

EURO POLYMERS PU FOAM 500

PU FOAM 500 là hợp chất giữa Isocyanate (chất đóng rắn) và Polyols cùng các phụ gia tạo bọt, xúc tác, chống cháy,... dùng máy trộn/phun chuyên dụng để tạo ra lớp xốp Polyurethane

KHU VỰC ÁP DỤNG

Bên trong và bên ngoài khu vực mái, tường của các nhà máy, văn phòng, bệnh viện, khách sạn, kho lạnh, công trình chăn nuôi, trang trại gia cầm, công trình tạm và các bể chứa, bồn lưu nhiệt...

- **Nếu sử dụng cho sàn mái, tường ngoài trời phải dùng thêm lớp sơn phủ bảo vệ chống UV UP-266 Top Coat với định mức 0.25-0.3 kg/m²/2 lớp.**

ĐẶC TÍNH

- Cách nhiệt, cách âm hiệu quả
- Chống thấm tuyệt đối
- Chống cháy
- Chống ăn mòn do axit
- Là vật liệu nhẹ nên dễ dàng thao tác và thi công, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhà máy khi thao tác trên mái lộ thiên.
- Có thể thi công dễ dàng cho các cấu trúc phức tạp hoặc các bộ phận với hình thù đặc biệt.
- Tạo thành một tổng thể đồng nhất về hình dạng và liên kết, không bị tách lớp nên chống gió giật cũng như các lực tác động của gió tốt.
- Có khả năng kết dính chắc chắn trên các bề mặt bê tông, gỗ, sắt thép, nhựa đường và cao su mà không cần bất cứ phụ gia keo dính và phụ kiện ghim neo nào.
- Chịu co giãn do nhiệt tốt
- Chống nứt, gãy tốt
- Có khả năng co giãn kích thước tốt nên hoàn toàn thích nghi với nhiệt độ thay đổi lớn và đột ngột đối với ngày và đêm trong các mùa hè nóng nực hay mùa đông lạnh giá

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Vệ sinh sạch dầu và nước khỏi bề mặt
- Nếu thi công trên mái tôn cũ thì cần gia cố những vị trí tôn bị mục, thủng, cong vênh hoặc bung đinh vít trước khi tiến hành phun PU Foam 500

PHA TRỘN

PU Foam 500 được cung cấp với 2 thành phần chứa trong hai thùng chứa khác nhau với tỷ lệ pha trộn cố định A : B = 1 : 1. Sử dụng máy phun PU Foam chuyên dụng để tiến hành thi công PU Foam 500

Tài liệu sản phẩm

Ngày: 01/01/2025

Phiên bản 01

EURO POLYMERS PU FOAM 500

THI CÔNG	Sau khi thi công lớp PU Foam 500 lên bề mặt, tiến hành sơn phủ lớp UP-266 Top Coat lên trên để hoàn thiện. Thời gian tốt nhất để sơn phủ giữa 2 lớp là trong vòng 24 giờ và không vượt quá 48 giờ (Nếu quá thời gian này lớp PU Foam 500 có thể bị giòn và ngả vàng đậm gây ảnh hưởng đến độ bền của sản phẩm)
-----------------	---

ĐỊNH MỨC	1.3 Kg/m ² (Đạt độ dày 20±5mm)
-----------------	--

ĐÓNG GÓI BẢO QUẢN	<ul style="list-style-type: none"> 480 Kg/ Bộ (Thành phần A: 230Kg ; Thành phần B: 250 Kg) Sản phẩm có thể bảo quản 06 tháng trong vỏ thùng nguyên vẹn, chưa mở của nhà sản xuất ở nơi khô ráo tại nhiệt độ 5 - 30°C. Tránh phơi ẩm, nước ô nhiễm và hóa chất. Ngay khi nắp thùng được mở, sản phẩm nên được dùng sớm nhất có thể.
--------------------------	--

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chủng loại	PU Foam 2 thành phần
Màu Sắc	Chất lỏng màu vàng (A) Chất lỏng trong suốt (B)
Độ Nhớt (cps/25°C)	400~800
Tỷ Lệ Trộn (theo khối lượng)	A : B = 1 : 1
Cường Độ Nén	> 200 kPa
Cường Độ Chịu Kéo	> 300 kPa
Cường Độ Chịu Xé	> 1,500 kg/m ²
Độ Cứng	38 ~ 42 Shore D
Tỷ Lệ Giãn Nở	> 10 %
Khả năng Chịu Nhiệt	- 40°C ~ 120°C
Tỷ Suất Thay Đổi Kích Thước	≤ 1%
Trọng Lượng / m²	Dày 20mm trọng lượng khoảng 1,2 kg (đối với mái tôn) Dày 40mm trọng lượng khoảng 2,4 kg (đối với mái bê tông)
Điều Kiện Thi Công	Nhiệt độ không khí: 5 ~ 35°C Độ ẩm tương đối: lên đến 85% RH
Thời Gian Khô Thời gian khô phụ thuộc nhiệt độ, độ ẩm không khí và độ dày của lớp Foam.	25°C, Độ dày lớp Foam 20±5mm Thời gian khô bề mặt: 3 giây Thời gian đóng rắn: 30 giây Thời gian khô hoàn toàn: 2 giờ

THẬN TRỌNG	Nên thi công tại nơi thông thoáng, tránh xa các nguồn khói và lửa; Dùng quạt thông gió khi cần thiết. Mang các trang bị bảo hộ lao động: khẩu trang than hoạt tính, găng tay và kính.Trong trường hợp có tiếp xúc với mắt, rửa mắt với thật nhiều nước và đưa đến Bác sỹ trong thời gian sớm nhất. Lưu ý dung môi là chất dễ bay hơi. Vui lòng đọc tất cả thông tin trong tài liệu của sản phẩm trước khi thi công. Những thông tin này có thể được cập nhật mà không có sự báo trước. Vui lòng liên hệ hoặc ghé thăm trang web của Chúng tôi để cập nhật dữ liệu kỹ thuật và hướng dẫn.
-------------------	--

LƯU Ý

Tất cả các hướng dẫn, khuyến nghị, báo cáo và dữ liệu kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên thông tin và kiểm tra mà chúng tôi tin là đáng tin cậy và chính xác, nhưng tính chính xác và đầy đủ của các bài kiểm tra nói trên không được hiểu là bảo hành. Trách nhiệm của người dùng là tự làm rõ thông tin và kiểm tra để xác định tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng, ứng dụng và tình hình công việc của riêng mình. Chúng tôi không khuyến nghị hoặc đảm bảo rằng bất kỳ mối nguy hiểm nào được liệt kê ở đây là những mối nguy duy nhất có thể tồn tại. Cả người bán và nhà sản xuất đều không chịu trách nhiệm với người mua hoặc người thứ ba về bất kỳ tổn thất, hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng sản phẩm. Các khuyến nghị hoặc tuyên bố, dù bằng văn bản hay bằng miệng, ngoại trừ các văn bản được nêu trong tài liệu này sẽ không ràng buộc với nhà sản xuất. Thông tin kỹ thuật và ứng dụng được cung cấp cho mục đích thiết lập một hồ sơ chung về vật liệu và các bước thi công. Kết quả kiểm tra đã đạt được trong điều kiện phòng thí nghiệm và Công Ty TNHH Euro Paint Việt Nam không cho rằng các thử nghiệm này hoặc bất kỳ thử nghiệm nào khác, thể hiện chính xác cho mọi điều kiện môi trường.



EURO PAINT VIET NAM CO., LTD
No. 64/27, Binh Phuoc B Quarter, An Phu Ward,
Ho Chi Minh City, Viet Nam.
Email: info@europaintvietnam.vn
Hotline: (+84) 965 946 943

